TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2022/HS-ST
Ngày 14/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Khắc Đồng và ông Vương Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 01/4/2022, đối với bị cáo:

Trần Chính C; sinh ngày 10/3/1969 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Chính H (Liệt sỹ) và bà Phạm Thị V (đã chết); vợ: Đỗ Thanh V (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/02/1995, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt 50.000 đồng) về hành vi Đánh bạc; ngày 19/6/1995, Phòng cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 200.000 đồng) về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 29/6/2016 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 27/4/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/10/2021, qua tin báo tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân, tố giác bị cáo Trần Chính C có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Chính C thuộc tổ dân phố 12, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, phát hiện và thu giữ 02 gói ma túy (Heroine) trên mặt bàn đặt trong phòng ngủ của bị cáo. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản khám xét và biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối bị cáo, kết quả (+) dương tính (bị cáo khai nhận, chiều ngày 11/10/2021 bị cáo đã sử dụng ma túy).

Tại bản kết luận giám định số 888/GĐKTHS ngày 15/10/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Trần Chính C) gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,248 *(không phẩy hai bốn tám)* gam.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSTP ngày 28 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Chính C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Chính C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Chính C từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân và 02 điện thoại di động đã thu giữ trong quá trình điều tra), tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Chính C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi vi phạm của mình. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai bị cáo mua được của một người đàn ông tên T (bị cáo không xác định được tên đệm, địa chỉ cụ thể) 01 gói Heroine (bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà) với giá 400.000 đồng vào sáng ngày 12/10/2021, địa điểm mua ngay gần nhà bị cáo. Sau khi mua, bị cáo cầm gói ma túy đi lên phòng ngủ trên tầng hai và chia nhỏ ra thành 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng và để trên mặt bàn trong phòng ngủ của mình, mục đích để sử dụng dần. Bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chính C tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám xét; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; vật chứng thu giữ; kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 12/10/2021, tại nhà ở của bị cáo Trần Chính C, thuộc tổ dân phố 12, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Trần Chính C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,248 *(không phẩy hai bốn tám)* gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; số Heroine mà bị cáo cất giữ trái phép có khối lượng dưới 05 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ ông Trần Chính H là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố; trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo); đối với người đàn ông tên T theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ trong vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma tuý còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Chính C; 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu Realme 3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo, do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chính C phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".***

Xử phạt bị cáo Trần Chính C **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2021.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Trần Chính C, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,198 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Chính C; 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu Realme 3 điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 31/3/2022.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Chính C phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Chính C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Vinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lý Khắc Đồng – Vương Minh Tân	**Nguyễn Tuấn Vinh**